TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ANH SƠN
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 22 /2017/HSST
Ngày 24/7/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: **Ông Phan Văn Phú**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Võ Trọng Anh, ông Lê Đức Bằng**

Ghi biên bản phiên toà: **Ông Phạm Mạnh Cường** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn tham gia phiên toà: - **Ông Phan Hiếu Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở UBND xã Đỉnh Sơn, huyện Anh Sơn mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 29/6/2017 đối với bị cáo:

Lương Văn T - Sinh ngày 04 tháng 4 năm 1988.

Tên gọi khác: K

Nơi ĐKNKTT: Bản P, xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Bản P, huyện P, tỉnh B, Nước CHDCND Lào

Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Trình độ văn hóa: 8/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không

Con ông: Lương Văn P (tên gọi khác: X) - Sinh năm: 1952 và bà: Lương Thị P (tên gọi khác: Xu M) - Sinh năm: 1952. Hiện ở tại bản P, huyện P, tỉnh B, Nước CHDCND Lào

Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình.

Vợ: Kha Thị I – Sinh năm 1987; Con: Có 01 người con sinh năm 2009. Hiện tại cả vợ và con đều ở tại bản P, huyện P, tỉnh B, Nước CHDCND Lào

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2017 đến nay, hiện tại đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, ***Kha Văn M*** – Sinh năm 1986

Trú tại: Bản P, xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An.Vắng mặt.

2, ***Lương Văn X*** - Sinh năm 1985

Trú tại: Bản P, xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3, ***Nguyễn Ngô H***– Sinh năm 1981

Nơi đăng ký NKTT: Xóm 4, xã H, huyện A, Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Khối 4, thị trấn M, huyện K, Nghệ An. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lương Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 23/4/2005, tại Trường Tiểu học II, xã L, huyện A, Nghệ An, tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Ngô H đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác, thu giữ 04 gói nilon màu xanh, trong đó: 01 gói nilon màu xanh trong túi quần bên trái Hải đang mặc, bên trong gói nilon có 199 viên nén, trong đó 197 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh; 03 gói nilon màu xanh bên trong bít tất chân trái, trong 03 gói nilon có 596 viên nén, trong đó 590 viên nén màu hồng, 06 viên nén màu xanh. Tổng số viên nén thu giữ của Nguyễn Ngô H là 795 viên, trong đó 787 viên nén màu hồng và 08 viên nén màu xanh. Hải khai nhận là ma túy tổng hợp, lúc H đang giao dịch mua bán thì bị bắt giữ.

Quá trình điều tra, H khai nhận: H là người thuê ki ốt để hành nghề may mặc tại khối 4, thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An. Quá trình sinh sống tại đây, H đã làm quen với Lương Văn X, Kha Văn M, cả hai đều là học sinh Trường trung học nội trú huyện K. Từ đây H đã rủ rê X và M mua ma túy tổng hợp cho H, để bán lại cho người khác kiếm lời. Đến trưa ngày 18/4/2005, Kha Văn M đến ki ốt của H. H nói M dẫn H đi mua ma túy, về H cho tiền, M đồng ý. Đến 15 giờ cùng ngày, M rủ thêm Lương Văn X, nói rõ cho X biết việc H nhờ đi mua ma túy. M và X dẫn H đi đến nhà của M ở bản P, xã P, huyện K. Tại đây, H đã đưa cho M 3.500.000 đồng, M cầm tiền bảo H ở nhà chờ, còn M và X đi đến nhà Lương Văn T cùng bản với M. Gặp T, M đặt vấn đề mua ma túy tổng hợp, T nói giá 1.600.000 đồng/1 gói. M đồng ý và lấy 3.200.000 đồng đưa cho T. Tạc nhận tiền rồi đi đâu không rõ. M và X đi xuống nhà anh Lương Văn B (anh trai của T) để chờ. Khoảng 30 phút sau, T quay về chỗ nhà anh B, đưa cho M và X 01 gói ma túy tổng hợp với số lượng 200 viên nén. T nói mua hết 1.650.000 đồng, đồng thời trả lại tiền thừa cho M. Gói ma túy này, X và M đã đưa lại cho H. H trả tiền công cho M và X 100.000 đồng.

Ngoài lần phạm tội trên đây, ngày 28/4/2005, Nguyễn Ngô H tiếp tục đi đến bản P, xã P, huyện K tìm gặp Lương Văn X, nhờ X mua ma túy tổng hợp. X đã mua cho H 03 gói ma túy tổng hợp (gồm 596 viên nén) của một người phụ nữ không rõ họ, tên, địa chỉ với số tiền 5.100.000 đồng. H trả công cho X 100.000 đồng.

Toàn bộ 04 gói ma túy trên, H đã đưa về huyện A để giao dịch, bán lại cho một người đàn ông tên C không rõ địa chỉ, sau đó H bị bắt giữ.

Ngày 25/4/2005, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An tiến hành mở niêm phong, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, đồng thời trưng cầu giám định về trọng lượng, định tính chất ma túy thu giữ của Nguyễn Ngô H.

Thông báo kết quả giám định số 388/PC 21, ngày 26/4/2005 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: *Các viên nén màu hồng, màu xanh, ghi thu của Nguyễn Ngô H gửi tới giám định là Methamphetamine, trọng lượng 70,8 gam.*

Cáo trạng số 22/VKS-HS ngày 28/6/2017 của VKSND huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lương Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lương Văn T từ 30 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng : Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS. Truy thu tại Lương Văn T số tiền 50.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 18/4/2005 tại bản P, xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An, Lương Văn T đã có hành vi mua của một người đàn ông không quen biết 200 viên ma túy tổng hợp – Methamphetamine, có trọng lượng 17,8 gam (70,8: 795x200 = 17,8). Sau đó T đã bán cho Kha Văn M, Lương Văn X với giá 1.650.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lương Văn T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi đó không những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý mà còn gây tác hại đến sức khoẻ, làm băng hoại đạo đức và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cũng như gây mất trật tự trị an, an toàn trên địa bàn và nhiều hệ lụy khác cho xã hội. Mặt khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn sang nước CHDCND Lào, điều đó đã gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý vụ án. Vì vậy cần phải xử lý thật nghiêm, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, từ đó mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một người công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Bên cạnh đó, tại thời điểm phạm tội (ngày 18/4/2005) bị cáo Lương Văn T là người chưa đủ 18 tuổi (bị cáo mới 17 tuổi, 14 ngày), nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên cần thiết áp dụng chính sách của pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Trong vụ án này: Đối với Nguyễn Ngô H, Lương Văn X, Kha Văn M đã được xét xử tại bản án hình sự số 267/2005/HSST, ngày 14/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đối với người đàn ông dân tộc Mẹo đã bán ma túy cho Lương Văn T và người phụ nữ bán ma túy cho Lương Văn X, do T và X không biết rõ họ, tên, địa chỉ của những người đó nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: Tang vật vụ án đã được xử lý tại bản án hình sự số 267/2005/HSST, ngày 14/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đối với số tiền 50.000 đồng mà Lương Văn T có được nhờ bán ma túy cho Kha Văn M và Lương Văn X. Xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu tại Lương Văn T để sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự

Xử phạt Lương Văn T 30 *(Ba mươi)* tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 18/4/2017

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu tại bị cáo Lương Văn T số tiền 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng)* để sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí

Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo Lương Văn T có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- *TAND Nghệ An*
- *VKSND huyện Anh sơn*
- *Công an huyện Anh sơn*
- *THADS huyện Anh sơn*
- *Bị cáo, người liên quan*
- *Lưu*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phan Văn Phú